

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1) **Phòng thi:** B1.402

Môn thi: Kỹ năng nghe

Ca thi: 9h00

Ngày thi: 17/4/2021

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0113	Đoàn Thị	Thoan	10/12/1999			
2	TA0114	Nguyễn Thị	Phương	16/10/1999			
3	TA0115	Đinh Thị Như	Phương	16/09/1999			
4	TA0116	Tạ Việt	Chinh	01/04/1999			
5	TA0117	Nguyễn Thị Thu	Hằng	09/11/1999			
6	TA0118	Nguyễn Thanh	Phong	09/03/1999			
7	TA0119	Nguyễn Quốc	Huy	11/08/1999			
8	TA0120	Lò Thuỳ	Trang	15/01/1999			
9	TA0121	Hoàng Anh	Việt	23/10/1999			
10	TA0122	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	29/08/1999			
11	TA0123	Lương Việt	Cường	15/06/1999			
12	TA0124	Cao Thị Khánh	Linh	24/09/1999			
13	TA0125	Trương Minh	Nhật	3/4/2000			
14	TA0126	Công Thị Minh	Trang	21/10/1999			
15	TA0127	Lê Vân	Anh	15/01/1999			
16	TA0128	Nguyễn Ngọc	Lê	9/5/1999			
17	TA0129	Lê Nhật	Linh	14/6/1999			
18	TA0130	Trịnh Thị	Duyên	19/8/1998			
19	TA0131	Nguyễn Thị Kim	Chi	22/8/1999			
20	TA0132	Đỗ Thị	Trang	6/8/1999			
21	TA0133	Lại Đức	Trung	28/01/1999			
22	TA0134	Phạm Quỳnh	Trang	11/9/1999			

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
23	TA0135	Dương Hoàng	Linh	26/3/1997			
24	TA0136	Nguyễn Quốc	Hùng	7/7/1990			
25	TA0137	Đỗ Đức	Cường	28/3/1987			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)